

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 275/2017/HSST
Ngày 06 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An, ông Nguyễn Đăng Thúy.

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hồng - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn. Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 228/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/QĐXX- ST ngày 16/8/2017 đối với các bị cáo:

Phạm Văn Ng - Sinh năm 1985.

HKTT: Thôn L Tr, xã Th K, huyện H L, tỉnh L S.

Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Phạm Văn Th, sinh năm 1953(đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1958. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ 03; có vợ là Đinh Thị V, sinh năm 1986 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2005.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Tại bản án số 117/2008/HSST, ngày 15/12/2008 TAND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phí ngày 26/9/2012.

- Tại bản án số 79/2010/HSST, ngày 12/5/2010 TAND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 27/4/2012.

- Tại bản án số 94/2015/HSST, ngày 17/3/2015 TAND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 17/02/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **26/4/2017**, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Cao Ba N - Sinh năm 1982.

HKTT: Khu 13, thị trấn H S, huyện L Th, tỉnh Ph Th.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Cao Hữu S, sinh năm 1954; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1956. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ 03; có vợ là Trần Thị V, sinh năm 1990; có 02 con, lớn sinh năm 2009 nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 100/2008/HSST, ngày 26/6/2008 TAND thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng 14 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phí ngày 19/8/2008.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **26/4/2017**, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/04/2017 tại xóm Tụ, xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Tổ tuần tra Công an xã Phù Khê, thị xã Từ Sơn phối hợp với Công an xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn phát hiện bắt quả tang Cao Ba N và Phạm Văn Ng, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của N đang mặc có một gói nhỏ màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghỉ là Heroin). Tổ tuần tra đã lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ, niêm phong vật chứng và gửi đi giám định. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của N 01 xe mô tô biển kiểm soát 19T2-3140.

Tại bản kết luận giám định số 622/KLGD-PC54, ngày 26/04/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói nhỏ màu vàng có trọng lượng là **0,4526** gam; Là ma túy; Loại ma túy: **Chất Heroine**.

Heroine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn và tại phiên tòa hôm nay: Cao Ba N và Phạm Văn Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân, cụ thể: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/04/2017, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19T2-3140 một mình đi từ thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đến phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi N đi đến địa phận khu phố Cẩm Giang, phường Đồng Nguyên, N đang tìm nơi để mua ma túy thì gặp Phạm Văn Ng, Ng nhìn thấy N biết N cũng là người nghiện hút, Ng nói “Em vật quá, anh cho em chơi với” ý Ng nói xin ma túy để sử dụng. N nghe thấy Ng nói vậy hiểu Ng cũng là đối tượng nghiện. N đồng ý nói “Mày đi mua tao cho mày sử dụng”, Ng đồng ý. Sau đó N đưa cho Ng 300.000đ (trong đó có một tờ tiền mệnh giá 200.000đ và một tờ tiền mệnh giá

100.000đ) để mua ma túy. N đứng ngoài đầu ngõ chờ, Ng cầm tiền và đi bộ vào trong ngõ thuộc khu phố Cẩm Giang, phường Đồng Nguyên, Nguyên thấy có một thanh niên không quen biết tên, tuổi và địa chỉ đang cầm tiền đút qua khe cửa một ngôi nhà, ngày sau đó Nguyên thấy trong nhà có người ném ra ngoài một gói nhỏ, thanh niên đó cầm và bỏ đi đâu Ng không biết. Ng biết đó là chỗ bán ma túy nên Ng đã đi đến gần ngôi nhà lấy 300.000đ mà N đưa cho trước đó đút qua khe cửa, ngày sau đó trong nhà có người ném qua khe cửa hai gói nhỏ màu vàng ra ngoài (Ng không biết người bán ma túy là nam hay nữ). Ng cầm hai gói nhỏ ma túy vừa mua và đi tìm nơi mua bơm kim tiêm, nước cất. (Cửa hàng bán bơm kim tiêm, nước cất Ng không nhớ). Sau khi mua được bơm kim tiêm, nước cất Ng quay lại chỗ N đứng đợi. N đưa Ng đến khu vực cánh đồng thuộc xóm Tự, Dương Sơn, xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, sau đó Ng đưa cho N hai gói ma túy mà trước đó Ng đã mua. N và Ng bỏ ra 01 gói ma túy để cùng nhau sử dụng; gói còn lại N cất vào túi quần phía sau bên phải. Sau khi sử dụng xong thì bị tổ tuần tra của Công an xã Phù Khê và Công an xã Tam Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản cáo trạng số 198/Ctr- VKS ngày 08/8/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Phạm Văn Ng tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 194 của BLHS năm 1999 (điểm 0, khoản 2, điều 249 BLHS năm 2015). Bị cáo Cao Ba N tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999 (điểm c, khoản 1, điều 249 BLHS năm 2015).

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi cất giấu chất ma túy trên người để sử dụng cho bản thân là phạm tội. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng, không oan.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã đưa ra chứng cứ, lý lẽ và sau khi phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết liên quan đến trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ng và Cao Ba N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đối với Phạm Văn Ng áp dụng điểm p, khoản 2, Điều 194 của BLHS năm 1999 (điểm 0, khoản 2, điều 249 BLHS năm 2015). Đối với Cao Ba N theo khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999 (điểm c, khoản 1, điều 249 BLHS năm 2015). Điểm p, khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS; khoản 3, Điều 7; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Luật số 12/2017/QH 14 sửa đổi một số điều của Bộ luật hình sự số 100/ 2015/QH13. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ng từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Cao Ba N từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/4/2017. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 19T2-3140 của Cao Ba N có số khung 10KHAH028694, số máy MSACBH028694.

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của bị cáo Cao Ba N là (01) gói nhỏ màu vàng, trong có chứa chất bột màu trắng; Kết luận giám định của Phòng KTHS- Công an tỉnh Bắc Ninh. Đã đủ căn cứ khẳng định, hành vi cất giấu 0,4526gam chất ma túy là Heroine với mục đích sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu cho bản thân của các bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 BLHS. Đối với bị cáo Phạm Văn Ng đã bị đưa ra xét xử 03 lần đến nay chưa được xóa án do vậy lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm p, khoản 2 Điều 194 của BLHS năm 1999 (điểm 0, khoản 2, điều 249 BLHS năm 2015). Đối với Cao Ba N bị cáo đã bị đưa ra xét xử 01 lần đến nay đã được xóa án, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999 (điểm c, khoản 1, điều 249 BLHS năm 2015). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo theo điều, khoản và tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây tác hại đến sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, nhân cách và sự phát triển bình thường đối với chính các bị cáo, hành vi đó còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Các bị cáo đã bị đưa ra xét xử, nhưng không lấy đó làm bài học. Do vậy với các bị cáo cần phải có một mức hình phạt tương xứng cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Mặt khác theo cáo trạng, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn truy tố bị cáo Nam theo khoản 1 Điều 194 BLHS có khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm tù, song theo điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS 2015 quy định khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù. Bị cáo Nguyễn theo khoản 2 Điều 194

BLHS có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù, song theo điểm 0, khoản 2, Điều 249 BLHS 2015 quy định khung hình phạt từ 05 đến 10 năm tù. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và Luật số 12/2017/QH 14 sửa đổi một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 về việc thi hành có lợi cho các bị cáo khi lượng hình

Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù giam, với các bị cáo lẽ ra cần phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của BLHS. Song xét các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, mục đích phạm tội không có tính tư lợi nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Xác định gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng lớp giấy màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng cơ quan Công an thu được tại túi quần phía sau bên phải của bị cáo N là Heroine, Heroine một trong các chất ma túy Nhà nước nghiêm cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19T2-3140 của Cao Ba N là phương tiện dùng để đi mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Liên quan đến vụ án này còn có:

Đối với nam thanh niên mua ma túy Ng nhìn thấy đưa tiền qua khe cửa ngôi nhà trước đó, Ng không biết tên, tuổi và địa chỉ; ngôi nhà Ng mua ma túy, Ng không nhớ đặc điểm vị trí ngôi nhà và cũng là lần đầu đến mua, không biết người bán ma túy cho Ng là nam hay nữ. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nên tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Cửa hàng bán bơm kim tiêm, nước cất cho Ng, khi Ng mua ma túy xong, bản thân Ng không nhớ địa điểm bán hàng cũng như người bán hàng nên không có cơ sở để xác minh.

Đối với hành vi N và Ng cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy ngày 26/04/2017 sau khi Ng mua được. Ngày 20/07/2017 Công an thị xã Từ Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính N và Ng bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với vật chứng là bơm kim tiêm, vỏ lọ nước cất mà Ng mua về để N và Ng sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ng và Cao Ba N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 33; Điều 41 BLHS; Điều 76, Điều 228 BLTTHS; khoản 3, Điều 7; điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Luật số 12/2017/QH 14

sửa đổi một số điều của Bộ luật hình sự số 100/ 2015/QH13. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Cao Ba N 22 (Hai mươi hai) tháng tù, tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/4/2017.

Áp dụng điểm p khoản 2, Điều 194; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 33 BLHS; Điều 228 BLTTHS; khoản 3, Điều 7; điểm 0, khoản 2, Điều 249 BLHS 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Luật số 12/2017/QH 14 sửa đổi một số điều của Bộ luật hình sự số 100/ 2015/QH13. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Phạm Văn Ng 05 năm 06 tháng tù, tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/4/2017.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày 06/8/2017 để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định. Tịch thu sung công quỹ 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANT màu đỏ đen biển kiểm soát 19T2-3140 có số khung 10KHAH028694, số máy MSACBH028694, xe cũ nát, đã qua sử dụng. Theo biên bản bàn giao giữa Công an thị xã Từ Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh ngày 11/8/ 2017.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- THADS thị xã Từ Sơn;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hs, vp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng